

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Chủ đầu tư: Văn phòng Đảng ủy xã Hưng Long
- Gói thầu: Mua sắm trang thiết bị hạ tầng công nghệ thông tin của khối Đảng
- Dự án/Dự toán mua sắm: Mua sắm trang thiết bị hạ tầng công nghệ thông tin của khối Đảng
- Nguồn vốn: Ngân sách Xã
- Thời hạn thực hiện: 07 ngày
- Địa điểm: Văn phòng Đảng ủy xã Hưng Long
- Quy mô:

STT	Tên thiết bị, vật tư	Đơn vị	Số lượng
A	Trang thiết bị đầu cuối cho cán bộ, công chức		
1	Máy tính để bàn kèm theo bản quyền hệ điều hành Window	Bộ	16
2	Máy tính xách tay bàn kèm theo bản quyền hệ điều hành Window	Bộ	24
3	Bản quyền office	Lisence	40
4	Máy in A4	cái	10
5	Máy scan A4	cái	3
B	Hệ thống phòng họp trực tuyến		
1	Màn hình	cái	1
2	Hệ thống âm thanh (ampli, loa, micro)	ht	1
3	Vật tư và thi công	ht	1
C	Hạ tầng mạng nội bộ		
1	Cáp mạng	thùng	5
2	Bộ outlet mạng Cat6	bộ	63
3	Dây nhảy đồng (dùng nhảy tín hiệu từ outlet mạng đến các máy tính để bàn)	sợi	63
4	Hệ thống cáp trunking quang	ht	1
5	Vật tư phụ trợ	gói	1

6	Nhân công	node	63
---	-----------	------	----

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Thông số kỹ thuật của hàng hóa phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

- Hàng hóa cung cấp phải đảm bảo mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở về sau, còn nguyên đai nguyên kiện.

- Hàng hóa phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, hợp pháp.

- Phải có các biện pháp đảm bảo chất lượng của hàng hóa trong quá trình vận chuyển và lắp đặt tại công trình. Chủ đầu tư có quyền khước từ các loại hàng hóa, thiết bị không nguyên vẹn, không đảm bảo chất lượng.

- Hàng hóa, thiết bị phải thích ứng với điều kiện khí hậu tại Việt Nam và không ảnh hưởng đáng kể đến môi trường; nếu có phải có phương án giải quyết hợp lý.

- Thông số kỹ thuật hàng hóa phải đáp ứng toàn bộ theo yêu cầu của E-HSMT hoặc có thông số kỹ thuật cao hơn, tốt hơn yêu cầu (đặc tính thông số kỹ thuật của E-HSMT là yêu cầu tối thiểu).

- Đáp ứng yêu cầu về bảo hành, bảo trì theo quy định của E-HSMT. Nhà thầu phải kê khai thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị dự thầu tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây (hoặc có thông số, tiêu chuẩn tốt hơn).

STT	Thông số kỹ thuật <i>(Yêu cầu đáp ứng tương đương hoặc cao hơn)</i>
1	Máy tính để bàn kèm theo bản quyền hệ điều hành Window
	1. Máy tính để bàn (máy bộ): + 8GB RAM DDR4 3200 Mhz + 256GB SSD + CPU: Intel Core i5 thế hệ 12 trở lên + đồ họa tích hợp Intel Graphics + WiFi 802.11ax + Bluetooth + USB KEYBOARD & MOUSE: chính hãng đi kèm đồng bộ thương hiệu + Bản quyền hệ điều hành: Windows 11 home 2. Màn hình ≥ 23.8 inch FHD: + Công nghệ tấm nền: VA/IPS

	+ Độ phân giải: Full HD (1920 x 1080) + Tỷ lệ khung hình: 16:9 + Thời gian đáp ứng: 5ms GtG + Tốc độ làm mới: 100 Hz + Hỗ trợ tiêu chuẩn: VESA (100 x 100 mm); Tilt, 3-sided borderless + Low Blue Light (HDMI/VGA) + Cổng kết nối: VGA x 1; HDMI x 1 Lưu ý: Trang thiết bị cho cán bộ, công chức (Thực hiện theo tiêu chuẩn, định mức tại Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 và Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg ngày 09/03/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị)
2	Máy tính xách tay bàn kèm theo bản quyền hệ điều hành Window
	Loại card đồ họa: đồ họa tích hợp Intel Graphics Dung lượng RAM: 16GB DDR4 3200 Mhz Số khe ram: có khả năng nâng cấp tối đa 32GB Ổ cứng 512GB SSD NVMe Kích thước màn hình: 14 inches FHD (1920 x 1080) Công nghệ màn hình: Độ sáng ≥ 300 nits Màn hình: chống chói Độ phủ màu: 45% NTSC Bản quyền hệ điều hành: Windows 11 Home CPU: Intel Core i5 thế hệ 12 trở lên Cổng giao tiếp: + 2xUSB 3.2 Gen 1 Type-A + 1xUSB 3.2 Gen 2 Type-C + 1xHDMI + 1x3.5mm Combo Audio Jack + 1xRJ45 Gigabit Ethernet (hoặc qua adapter) Lưu ý: Trang thiết bị cho cán bộ, công chức (Thực hiện theo tiêu chuẩn, định mức tại Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 và Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg ngày 09/03/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị)
3	Bản quyền office
	Phiên bản: Office LTSC Standard 2024 Bản quyền: Vĩnh viễn
4	Máy in A4
	Công nghệ in: Laser Loại máy: In laser đen trắng. Chức năng: In 2 mặt tự động. Tốc độ in: ≥ 35 trang/phút.

	Độ phân giải: $\geq 1200 \times 1200$ dpi. Thời gian in trang đầu tiên: ≤ 8 giây. Bộ nhớ: ≥ 256 MB. Công suất in khuyến nghị: 750 - 4000 trang/tháng. Công suất in tối đa: ≥ 50.000 trang/tháng. Kết nối: USB, Mạng LAN (Ethernet) ,WiFi (2.4GHz hoặc tương đương) ,WiFi Direct hoặc tương đương Màn hình hiển thị: LCD Lưu ý: Trang thiết bị cho cán bộ, công chức (Thực hiện theo tiêu chuẩn, định mức tại Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 và Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg ngày 09/03/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị)
5	Máy scan A4
	Tốc độ quét : $\geq 35 / \geq 70$ (≥ 50 tờ khi quét 2 mặt) Độ phân giải Quang học: $\backslash(600\backslash\times 600\backslash)$ dpi, Nội suy: lên đến $\backslash(1200\backslash\times 1200\backslash)$ dpi Khổ giấy quét Rộng: 50.8 – 215.9 mm, Dài: 50.8 – 355.6 mm Khả năng quét 2 mặt Có, tự động ADF (Khay nạp tài liệu tự động) 80 tờ (định lượng giấy tiêu chuẩn) Màn hình cảm ứng màu LCD Công nghệ quét CIS kép (Contact Image Sensor) Kết nối USB 3.0, USB 2.0 Host, LAN (Ethernet), WiFi (2.4GHz: IEEE 802.11b/g/n) Chức năng đặc biệt Quét trực tiếp ra USB, quét tới Email/FTP/SMB/Cloud, tính năng tạo cấu hình quét (scan profile), hỗ trợ quét thẻ nhựa dày đến 1.32mm Công suất quét hàng ngày 6000 trang/ngày Hiệu suất làm việc hàng tháng 120,000 tờ Bộ nhớ 512MB Lưu ý: Trang thiết bị cho cán bộ, công chức (Thực hiện theo tiêu chuẩn, định mức tại Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 và Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg ngày 09/03/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị)
6	Màn hình
	Kích cỡ màn hình ≥ 85 inch HDR hoặc tương đương Độ phân giải 4K (3840 x 2160) Loại màn hình LED Tần số quét 60Hz Smart TV (có hệ điều hành)

	Tiện ích nổi bật: Tìm kiếm giọng nói bằng tiếng Việt, Chiếu hình ảnh từ điện thoại lên TV, Điều khiển qua ứng dụng Cổng kết nối: LAN, Wifi, Bluetooth Remote thông minh: Remote tích hợp micro tìm kiếm bằng giọng nói
7	Hệ thống âm thanh (ampli, loa, micro)
	Mixer Ampli tích hợp MP3, Bluetooth công suất 60W 2 x Loa treo tường (30W/loa) Micro không dây UHF thích hợp cho phòng họp Vật tư cáp âm thanh/vật tư phụ và nhân công lắp đặt hệ thống trọn gói
8	Cáp mạng
	U/UTP, Cat.6, 4 đôi, CM, 23 AWG, Solid, 305 m
9	Bộ outlet mạng Cat6
	- 01 x Đế nối; - 01 x Mặt ổ cắm Chữ nhật, 1 cổng, SL110, nắp sập/nắp trượt - 01 x Ổ cắm mạng UTP, Cat.6, T568A/T568B, SL110, RJ45
10	Dây nhảy đồng (dùng nhảy tín hiệu từ outlet mạng đến các máy tính để bàn)
	Cat.6, 4pair, Stranded U/UTP, CM, Blue, ≥ 5 m Đầu kết nối: RJ45, bấm sẵn 2 đầu
11	Hệ thống cáp trunking quang
	Hỗ trợ băng thông kết nối trực chính 10Gbps (cho 2 trụ sở làm việc)
12	Vật tư phụ trợ
	Nẹp nhựa luồn dây mạng, đầu mạng, dây rút, băng keo, nhãn dán label...
13	Nhân công
	Triển khai thi công kéo cáp và đấu nối hệ thống mạng LAN nội bộ

1.3. Các yêu cầu khác:

Nhà thầu có cam kết:

- Hỗ trợ kỹ thuật online, hotline 24/7 trong suốt thời gian bảo hành.
- Thời gian có mặt trực tiếp tại vị trí xảy ra sự cố để sửa chữa, khắc phục sự cố, hư hỏng, sai sót... kể từ khi nhận được thông báo yêu cầu của Chủ đầu tư cũng như đơn vị sử dụng là không quá 04 giờ.

Mục 2. Bản vẽ: Không

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm:

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Thời gian kiểm tra: Ngay sau khi hàng hoá được giao tới địa điểm quy định.
- Cách thức tiến hành kiểm tra: Hai bên tiến hành kiểm tra hàng hoá căn cứ theo yêu cầu của hợp đồng đã ký kết và các tài liệu có liên quan.
- Mọi chi phí liên quan đến việc kiểm tra, thử nghiệm, nghiệm thu do Nhà thầu thanh toán.
- Những hàng hoá không đạt yêu cầu về kiểm tra, thử nghiệm Nhà thầu phải thay thế bằng những hàng hoá khác tương ứng cho đến khi được Chủ đầu tư chấp nhận.